TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÀNG LONG** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 352/2024/QĐST-HNGĐ	*Càng Long, ngày 10 tháng 12 năm 2024.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 505/2024/TLST-HNGĐ, ngày 29 tháng 10 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Tuyết S, sinh năm 2001.

Địa chỉ: ấp N, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn G, sinh năm 1995.

Địa chỉ: ấp B, xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 12 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02/12/2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Tuyết S với anh Nguyễn Văn G.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Tuyết S với anh Nguyễn Văn G tự nguyện thuận tình ly hôn.

Về con chung: có 02 người gồm: Nguyễn Quốc L, sinh ngày 02/10/2020 và Nguyễn Quốc B, sinh ngày 07/10/2022. Chị S và anh G tự nguyện thỏa thuận về quyền nuôi con như sau:

Chị Nguyễn Thị Tuyết S được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung tên Nguyễn Quốc L, sinh ngày 02/10/2020 và Nguyễn Quốc B, sinh ngày 07/10/2022.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cản.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Về cấp dưỡng nuôi con: chị S chưa đặt ra yêu cầu Toà án giải quyết nên không xem xét.

Về tài sản chung: chị S và anh G không có tranh chấp và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về nợ chung phải thu, phải trả: chị S và anh G xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Tuyết S tự nguyện nộp 150.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị S đã nộp là 300.000 đồng. Hoàn trả lại cho chị Nguyễn Thị Tuyết S 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0004733 ngày 24/10/2024 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện C thu.

Anh Nguyễn Văn G không phải nộp án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật thi hành ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND huyện;
- Toà án tỉnh;
- Chi Cục THADS huyện;
- UBND xã An Trường A;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Đã ký

Huỳnh Sa Rên